

Số: 40/2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều
trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quy trình duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý khẩn cấp (cấp bách) sự cố đê điều;

Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 716/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh An Giang từ nguồn ngân sách địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến hoạt động quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Phân cấp quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Quản lý duy tu, bảo dưỡng các hệ thống đê điều do cấp tỉnh đầu tư xây dựng hoặc Trung ương đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh và giao cho tỉnh quản lý;

a) Hệ thống đê biển, kè bảo vệ đê, các cống dưới đê và các công trình phụ trợ liên quan:

Hệ thống đê biển từ cống Số 2 (xã Vĩnh Thông) đến Chùa Hang (xã Kiên Lương).

Hệ thống đê biển từ Xẻo Rô (xã Tây Yên) đến Tiểu Dừa (xã Vân Khánh).

b) Các đoạn đê cửa sông, kè bảo vệ đê cửa sông, cống dưới đê cửa sông và các công trình phụ trợ từ cống Cái Lớn, cống Cái Bé đến vị trí tiếp giáp với hệ thống đê biển.

c) Hệ thống đê bao, kè bảo vệ đê, các cống dưới đê và các công trình phụ trợ liên quan:

Hệ thống đê bao Ô Môn - Xà No trên địa bàn xã Vĩnh Hòa Hưng, Hòa Thuận, Hòa Hưng.

Hệ thống đê bao ngoài vùng đệm Vườn Quốc Gia U Minh Thượng.

2. Sở Xây dựng thực hiện quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường giao thông trên đê:

a) Đường giao thông trên đê biển từ cống Số 2 thuộc địa bàn xã Vĩnh Thông đến Chùa Hang thuộc địa bàn xã Kiên Lương (Đường ĐT.961B).

b) Đường giao thông trên đê biển từ cống Hòn Sóc đến cống Linh Huỳnh, xã Hòn Đất (Đường ĐT.969B).

c) Đường giao thông trên đê bao Ô Môn - Xà No thuộc địa bàn xã Vĩnh Hòa Hưng, Hòa Thuận, Hòa Hưng (Đường ĐT.963D).

d) Đường giao thông trên đê bao ngoài Vườn Quốc Gia U Minh Thượng (Đường ĐT.965).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý duy tu, bảo dưỡng các hệ thống đê điều do cấp xã đầu tư xây dựng hoặc cấp tỉnh đầu tư xây dựng trên địa bàn xã và giao cho xã quản lý.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai hiệu quả công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung, tổng hợp các tuyến đê, công trình xây dựng trên hệ thống đê điều trong địa bàn tỉnh và theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Xây dựng

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục các công trình giao thông xây dựng trên hệ thống đề điều gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Khi thực hiện công tác duy tu, bảo trì công trình giao thông trên đề phải tuân thủ quy định pháp luật về giao thông đường bộ và các tiêu chuẩn, kỹ thuật trong công tác duy tu, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông. Đồng thời, phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về đề điều và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong công tác duy tu, bảo dưỡng đề điều.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Định kỳ hằng năm tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung, tổng hợp hệ thống đề điều trên địa bàn xã, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống đề điều trên địa bàn xã, phường, đặc khu.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 6 năm 2026 và thay thế Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phân cấp quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đề điều trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài Chính, Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, P.KT, P.NC;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, hmdon.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Công Thức